TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2022/QĐ-PT	*Lâm Đồng, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Thành Tâm

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự số 19/2022/QĐST-ST ngày 04/4/2022; Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã căn cứ vào các Điều 48, 146, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự về việc *"Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất"* giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1989; cư trú tại thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Bị đơn: Bà Võ Thị Ph, sinh năm: 1956; cư trú tại thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn N, sinh năm: 1963; cư trú tại số 231/3A, đường Cc, khu phố 18, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 56/2021, quyển số 01-SCT/CK, ĐC do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng chứng thực ngày 03/6/2021), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: tổ 8, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin vắng mặt.

2/ Vợ chồng ông Hà Đức H, sinh năm: 1964, bà Dương Thị H, sinh năm: 1960; cư trú tại thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Tại đơn kháng cáo ngày 24/4/2022, Ông Nguyễn Văn X không đồng ý với Quyết định nói trên, đề nghị cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự số 19/2022/QĐST-ST ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

XÉT THẤY:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 09/3/2021, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của Ông Nguyễn Văn X thì: Năm 2014 ông có nhận chuyển nhượng của bà Phạm Thị Ph lô đất có diện tích khoảng 300m^2, thuộc một phần thửa 272, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại thôn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, giá chuyển nhượng là 100.000.000đ, ông đã trả đủ tiền cho bà Ph và nhận đất để sử dụng, tuy nhiên các bên chưa hoàn tất thủ tục sang tên trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Do đó nay ông X yêu cầu Tòa án giải quyết: Công nhận hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất giữa bà Ph và ông X đối với diện tích Quyền sử dụng đất 300m^2, thuộc một phần thửa 272, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại thôn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng giữa ông X và bà Ph ngày 11/01/2014.

- Ông Trần Văn N, là người đại diện theo ủy quyền của bà Ph, đề nghị Tòa án xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án.

Qua xem xét thì thấy rằng:

[1] Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 21/2017/DS-ST ngày 27/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng và tại Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án Dân sự số 03/2018/QĐ-PT ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết vụ án "Tranh chấp Quyền sử dụng đất" giữa ông Hà Đức H và Bà Võ Thị Ph, Bản án đã nhận định diện tích đất 346m^2, thuộc thửa 272, tờ bản đồ số 07, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng là của vợ chồng ông Hà Đức H, bà Dương Thị H, buộc bà Ph tháo dỡ toàn bộ căn nhà tạm trên đất và hoàn trả toàn bộ diện tích đất lấn chiếm thuộc một phần thửa 272, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng cho vợ chồng ông Hải, bà Hạnh.

[2] Như vậy, xét về nội dung, Bản án Dân sự sơ thẩm nói trên giải quyết "Tranh chấp Quyền sử dụng đất" giữa vợ chồng ông Hà Đức H, bà Dương Thị H và Bà Võ Thị Ph đối với diện tích đất thuộc thửa 272, tờ bản đồ số 07, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Theo hồ sơ thể hiện thì sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật thì Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng chưa ban hành Quyết định cưỡng chế tài sản nói trên để thi hành án mà chỉ ban hành Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 407/QĐ-CCTHADS ngày 10/4/2018, Thông báo số 35/TB-CCTHA ngày 09/3/2021 về việc tự nguyện giao tài sản.

[3] Theo lời trình bày của ông X thì sau khi nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất của bà Ph, ông đã sử dụng ổn định, sau đó các bên phát sinh tranh chấp và đến ngày 09/3/2021 ông X có đơn khởi kiện yêu cầu công nhận Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất giữa ông và bà Ph đối với diện tích đất nói trên. Tòa án nhân dân huyện B đã tiến hành thụ lý vụ án vào ngày 07/5/2021 (số thụ lý 59/TB-TLVA) và xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất".

[4] Như vậy, nội dung tranh chấp giữa vợ chồng ông Hà Đức H, bà Dương Thị H và Bà Võ Thị Ph; giữa Ông Nguyễn Văn X và Bà Võ Thị Ph là hoàn toàn khác nhau, dù đối tượng tranh chấp mà các bên hướng đến là diện tích đất thuộc thửa 272, tờ bản đồ số 07, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng nhưng một bên là tranh chấp Quyền sử dụng đất và đã được giải quyết xong, một bên đang tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và yêu cầu Tòa án giải quyết; bên cạnh đó nguyên đơn trong hai vụ án này cũng khác nhau, các tình tiết, sự kiện pháp lý của hai vụ án này không giống nhau, việc áp dụng các quy định của pháp luật để làm cơ sở giải quyết cũng không tương đồng.

[5] Trong vụ án này, ông X có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp giữa ông và bà Ph; Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý là đúng thẩm quyền; lẽ ra trong trường hợp này cấp sơ thẩm phải căn cứ vào các quy định của pháp luật, thực hiện các biện pháp thu thập chứng cứ để làm rõ việc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất giữa bà Ph và ông X để làm cơ sở cho việc giải quyết tranh chấp giữa các bên mới phù hợp với quy định của pháp luật nhưng lại cho rằng sự việc đã được giải quyết bằng Bản án có hiệu lực pháp luật quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự để đình chỉ việc giải quyết vụ án là không chính xác, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[6] Như trên đã phân tích, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng chưa ban hành Quyết định cưỡng chế tài sản nói trên để thi hành Bản án Dân sự sơ thẩm số 21/2017/DS-ST ngày 27/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng nên trong trường hợp này không thể áp dụng quy định tại Điều 75 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 để giải quyết được; tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự; cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án Dân sự" là không chính xác nên cần xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất" mới phù hợp.

[7] Cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và cả nội dung, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần chấp nhận kháng cáo của ông X, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nói trên, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên Ông Nguyễn Văn X không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Án phí Dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Văn X.

1. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất".

2. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự số 19/2022/QĐST-DS ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng về việc *"Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất"* giữa Ông Nguyễn Văn X và Bà Võ Thị Ph; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vợ chồng ông Hà Đức H, bà Dương Thị H.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn X được nhận lại 300.000đ án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004487 ngày 15/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện B, tỉnh Lâm Đồng (01);
- Chi cục THADS huyện B (01);
- Đương sự (04);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch